TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS - ST
Ngày 13 - 9 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vì Văn Thái và bà Mùa Thị Mỷ.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS, ngày 31/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn L; tên gọi khác: không; sinh ngày 07/12/1998, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 9/12; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn T và con bà Lò Thị I; vợ: Sừn Thị H; con: có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Vì Văn T; tên gọi khác: không: sinh ngày 27/3/2003, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (Học vấn): 9/12; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn P và con bà Lò Thị P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Lò Văn T; sinh năm 1991; nơi cư trú: Bản T, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/5/2022 bị cáo Lò Văn L đến bản C, xã T, huyện Y mua được của người đàn ông dân tộc Mông 01 gói ma túy với giá 970.000 đồng, sau khi mua được ma túy, L đi vào bụi cây ven đường lấy ra 02 viên ma túy sử dụng bằng hình thức đốt hít, số còn lại mang về cất giấu phía sau nhà bếp của L. Sáng ngày 10/5/2022, bị cáo Vì Văn T đến quán của bị cáo Lò Văn L học sửa chữa xe máy rồi ở cùng L tại quán. Khoảng 12 giờ ngày 10/5/2022 thì có Lò Văn T, trú tại bản T, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La đến quán sửa xe gặp Vì Văn T hỏi T có ma túy bán không? T nói có và hỏi T muốn mua bao nhiêu? T nói bán cho T 200.000 đồng. T đồng ý rồi nói T đứng đợi ở lề đường, T đi vào bên trong quán. Lúc này L đang ngủ trưa, T hỏi L có ma túy bán không, nếu có để lại cho T 02 viên ma túy để T mang đi bán cho T rồi T sẽ trả tiền cho L sau? L đồng ý. Sau đó, L đi ra sau bếp lấy 02 viên ma túy vào giấy nilon màu hồng rồi đưa cho T, số ma túy còn lại L cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc trên người. L nói với T, bán cho T giá 80.000 đồng/ viên. Sau khi mua được ma túy T cầm gói ma túy đi ra chỗ T đứng chờ đưa cho T và nhận lấy 200.000 đồng từ T. T nhận tiền từ T và cất trong túi quần phía trước bên trái đang mặc sau đó đi vào trong quán sửa xe của L do chưa đổi được tiền nên T chưa trả L số tiền mua ma túy. Mua được ma túy, T cầm gói ma túy ở tay trái rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà T mang số ma túy vừa mua được ra vườn cây phía sau nhà của T ra sử dụng bằng hình thức đốt hút hết hơn 01 viên ma túy. Số ma túy còn lại T gói lại bằng giấy nilon màu hồng rồi cất giấu trong túi quần trước bên phải đang mặc trên người. Đến khoảng 12 giờ 55 phút, ngày 10/5/2022 khi T đang ở nhà, thì có tổ công tác Công an huyện đến kiểm tra, T khai nhận và giao nộp số ma túy còn lại.

Căn cứ lời khai của Lò Văn T, cơ quan điều tra tiến hành bắt giữ đối với Vì Văn T và thu giữ được 200.000 đồng là tiền bị cáo Vì Văn T bán ma túy cho Lò Văn T và một chiếc điện thoại, nhãn hiệu iphone 7 Plus. Bị cáo Lò Văn L đã tự giác giao nộp vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng, dạng túi zip, bên trong có chứa 23 viên nén hình trụ tròn màu hồng; tiền Việt Nam 700.000 đồng; 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone Xsmax vỏ màu đen.

Ngày 10/5/2022 Cơ quan điều tra tiến hành cân tịnh và xác đinh khối lượng số ma túy thu giữ của Lò Văn T. Dùng cân điện tử cân tách bì 0,5 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,07g, ký hiệu T làm mẫu giám định. Tiến hành cân tịnh và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Lò Văn L. Dùng cân điện tử cân tách bì 23 viên nén hình tròn màu hồng được gói trong túi Zip màu trắng có khối lượng 2,26g, trích 05 viên có khối lượng 0,49g làm mẫu giám định ký hiệu L, còn lại 18 viên có khối lượng: 1,77 gam cho vào 01 túi nilon màu trắng, ký hiệu L1 nhập kho vật chứng.

Tại bản Kết L giám định, số: 812/KLMT ngày 11/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết L: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07g. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,07g; Loại Methamphetamine.

Tại bản Kết L giám định, số: 814/KLMT ngày 11/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết L: Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy;

loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49g. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,26g; loại Methamphetamine.

Ngày 03/8/2022 Cơ quan điều tra trưng cầu giám định số tiền 200.000 đồng, thu giữ của Vì Văn T; 700.000 đồng thu giữ khi giữ của Lò Văn L là tiền thật hay tiền giả?

Tại bản Kết L giám định, số: 1329/KLMT ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết L: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-YC, ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Lò Văn L và Vì Văn T về tội mua bán trái phép chất ma tuý, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn L và Vì Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố L giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 36 đến 42 tháng tù. Hình phạt bổ sung tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 700.000 đồng là tài sản của bị cáo Lò Văn L. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 28 tháng đến 32 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vì Văn T.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu hồng vật chứng ban đầu và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng dựng vật chứng ban đầu; Mẫu L1= 1,77g.

Tịch thu sung công Nhà nước 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước thu giữ của Vì Văn T.

Trả cho bị cáo Lò Văn L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone Xsmax vỏ màu đen, lắp sim số thuê bao 0353970941.

Trả cho bị cáo Vì Văn T 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iphone 7 Plus, màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0372986772.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn L và Vì Văn T trình bày: Nhất trí với quan điểm L tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, không có ý kiến gì tranh L với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Lò Văn L và Vì Văn T nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn T vắng mặt tại phiên tòa, xét việc vắng mặt của Lò Văn T không ảnh hưởng đến việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt Lò Văn T theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 08/5/2022 bị cáo Lò Văn L đã có hành vi đi mua trái phép 27 viên ma túy của người dân tộc mông, bị cáo không biết tiên tuổi, địa chỉ ở bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La, với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Lò Văn L đã một mình sử dụng hết 02 viên bằng hình thức đốt hít, còn lại 25 viên bị cáo mang về cất giấu phía sau nhà bếp. Đến ngày 10/5/2022 bị cáo Lò Văn L đã bán cho bị cáo Vì Văn T 02 viên ma túy với giá 80.000 đồng/viên. Khi bị tổ công tác Công an huyện Y khám xét Lò Văn L tự giác giao nộp 23 viên ma túy còn lại cho tổ công tác. Tại bản Kết L giám định số 814/KLMT ngày 11/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết L Mẫu vật thu giữ của bị cáo Lò Văn L gửi giám định ký hiệu L là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49g. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,26g; loại Methamphetamine.

Đối với bị cáo Vì Văn T đã có hành vi mua 02 viên ma túy của bị cáo Lò Văn L với giá 80.000 đồng/viên và bán lại trái phép cho Lò Văn T với số tiền 100.000 đồng/viên, hưởng lợi 40.000 đồng. Số ma túy Lò Văn T mua của bị cáo Vì Văn T về, Lò Văn T đã sử dụng hết hơn một viên số còn lại bị cơ quan điều tra thu giữ. Tại bản Kết L giám định số: 812/KLMT ngày 11/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết L: Mẫu thu giữ của Lò Văn T gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07g.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn L, Vì Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do nghiện ma túy, nên đã mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Bản thân các bị cáo là những người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả của hành vi, song cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở

đó đủ điều kiện căn cứ kết L, hành vi của các bị cáo Lò Văn L, Vì Văn T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội độc lập với nhau. Bị cáo Lò Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cất giấu trái phép 2,26gam ma túy với động cơ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra bị cáo Lò Văn L còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy đã bán cho bị cáo Vì Văn T. Bị cáo Vì Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mua và bán lại 02 viên ma túy cho Lò Văn T. Như vậy bị cáo Lò Văn L phải chịu mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Vì Văn T trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn L, Vì Văn T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo Lò Văn L đã đầu thú, thể hiện khi bị kiểm tra bị cáo Lò Văn L đã tự giác giao nộp số ma túy cất giấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay hai bị cáo Lò Văn L và Vì Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần vận dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét về nhân thân, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đều là đối tượng nghiện ma túy.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc tội nghiêm trọng, cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy rằng, các bị cáo là người nghiện ma túy, sống chung với gia đình, bị cáo Vì Văn T không có tài sản gì, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Bị cáo Lò Văn L khi bắt giữ thu giữ được 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là tài sản riêng của bị cáo cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 Phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu hồng vật

chứng ban đầu và 01 Phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng dựng vật chứng ban đầu; Mẫu L1= 1,77g. Xét thấy là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng, thu giữ của Vì Văn T, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone Xsmax vỏ màu đen, lắp sim số thuê bao 0353970941 thu giữ của Lò Văn L; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iphone 7 Plus, màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0372986772 thu giữ của Vì Văn T. Xét thấy là tài sản hợp pháp của các bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần được trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với vấn đề khác: Đối với Lò Văn T có hành vi cất giấu trái phép 0,07g ma túy. Xác minh về nhân thân, Lò Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Việc tàng trữ 0,07g ma túy của Lò Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lò Văn T quy định.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Lò Văn L, theo lời khai của bị cáo L đó là người đàn ông dân tộc Mông, nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn L, Vì Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 39 tháng (Ba mươi chín tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/5/2022 đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 700.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Lò Văn L.

2. Xử phạt bị cáo Vì Văn T 26 tháng (Hai mươi sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 10/5/2022 đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm khoản 1 khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng gồm: 01 Phong bì giấy niêm phong bên trong có 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu hồng vật chứng ban đầu và 01 Phong bì giấy niêm phong bên trong 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 túi nilon màu trắng dựng vật chứng ban đầu; Mẫu L1= 1,77g.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, thu giữ của Vì Văn T.

Trả cho bị cáo Lò Văn L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone Xsmax vỏ màu đen, lắp sim số thuê bao 0353970941

Trả cho bị cáo Vì Văn T 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu iphone 7 Plus, màu đen đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0372986772.

(Chi tiết vật chứng, theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y).

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn L và bị cáo Vì Văn T.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
-Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
-VKSND tỉnh Sơn La;
-VKSND huyện Y;
-CA huyện Y;
-Trại tạm giam;
-Chi cục THADS huyện Y;
-Bộ phận NVCA huyện Y;
- Bị cáo; NCQLNV liên quan;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng